

Số: **91/2022/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 14 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 130/2022/TLST- HNGĐ ngày 19/4/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Thạch Thị M**, Sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 3, xã B' Lá, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Lâm Văn P**, Sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 3, xã B' Lá, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- **Ngân hàng C**; Địa chỉ: số 02, đường Láng Hạ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành – chức vụ: Tổng Giám Đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Vũ C- chức vụ: Giám Đốc; Người đại diện theo ủy quyền của ông Lưu Vũ C: Ông Lê Văn Quốc T, chức vụ: Cán bộ tín dụng. Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Lộc Thắng, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- **Ngân hàng B**; Địa chỉ: CC5, Bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – chức vụ: Tổng Giám Đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Lệ P- chức vụ: Giám Đốc; Người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Thị Lệ P: Ông Phạm Tiến N, chức vụ: Phó Giám Đốc; Địa chỉ: Số 02 Trần Hưng Đạo, tổ 08, thị trấn Lộc Thắng, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thạch Thị M và anh Lâm Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Thạch Thị M và anh Lâm Văn P thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Do con chung là Lâm Thị Bích N, sinh ngày 01/8/2002 đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không có bệnh tật gì phải sống phụ thuộc vào cha mẹ, do vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

Giao con chung là Lâm Thị Phương T, sinh ngày 11/11/2009 cho anh Lâm Văn P chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Lâm Văn P không yêu cầu chị Thạch Thị M cấp dưỡng nuôi con.

“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình”.

- **Về nợ chung:**

Chị Thạch Thị M có trách nhiệm cho Ngân hàng C số tiền gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh đến ngày 06/6/2022 là 258.900 đồng, trả cho Ngân hàng B số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng và lãi suất phát sinh tính đến ngày 06/6/2022 là 6.164 đồng.

Anh Lâm Văn P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C số tiền gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh đến ngày 06/6/2022 là 258.900 đồng, trả cho Ngân hàng B số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng và lãi suất phát sinh tính đến ngày 06/6/2022 là 6.164 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (06/6/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản tại hợp đồng thế chấp số 2019-5134 ngày 18 tháng 6 năm 2019 đã ký kết giữa Ngân hàng C và ông Lâm Văn P để đảm bảo thi hành án.

- **Về án phí:** Chị Thạch Thị M phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn và án phí DSST trên số tiền phải trả là 4.381.626 đồng, tổng cộng số tiền án phí phải nộp là 4.531.626 đồng. Được trừ vào số tiền 19.550.000 đồng chị Thạch Thị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004432 ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Chị Thạch Thị M được nhận lại số tiền 15.018.374 đồng.

Anh Lâm Văn P phải nộp án phí DSST trên số tiền phải trả là 4.381.626 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng C (do Ngân hàng C-Chi nhánh B-Lâm Đồng II nộp) số tiền 7.500.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004518 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- UBND xã B' Lá, huyện B;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Hà Vi